

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 09 - 2023

V/v “*Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn.*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Mạnh Huy
2. Bà Trần Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng, Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quyết T, sinh năm 1993; địa chỉ: số nhà 230, phố MH, thị trấn YN, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Bị đơn: Chị Phan Thị Ph, sinh năm 1995; địa chỉ: phố 8, thị trấn YN, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Đình L, sinh năm 1971; địa chỉ: phố 8, thị trấn YN, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: phố 8, thị trấn YN, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Đình L: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: phố 8, thị trấn YN, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/9/2023 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2022, bản tự khai ngày 04 tháng 5 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Quyết T trình bày:

Anh T và chị Phan Thị Ph kết hôn năm 2016, anh chị có một con chung là Lê Anh U, sinh ngày 10/6/2017. Quá trình chung sống anh T và chị Ph không hạnh phúc, nên đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2020/QĐTTLH ngày 07/5/2020 giao cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Anh U; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng), kể từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh T vẫn cấp dưỡng và đi lại thăm con. Khi chị Ph đi học tiếng Nhật để đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, anh T có trao đổi với chị Ph, nếu chị Ph đi lao động thì anh T sẽ chăm sóc nuôi con, nhưng chị Ph không nói gì. Đến tháng 5 năm 2022 chị Ph đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, chị Ph giao cháu Lê Anh U cho ông L và bà N (bố mẹ chị Ph) chăm sóc nuôi dưỡng là không phù hợp. Vì chị Ph đi lao động tại Nhật Bản không là người trực tiếp, chăm sóc nuôi cháu U, trong khi cháu U còn rất nhỏ cần chăm sóc nuôi dưỡng. Nay anh T đang làm việc tại Công ty TNHH sản xuất và Thương Mại ĐD, địa chỉ ở thị trấn YN, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, có công việc làm ổn định, mức thu nhập hàng tháng của anh T là 8.500.000 đồng/tháng, anh T hoàn toàn có khả năng chăm lo, nuôi dưỡng cháu U một cách đầy đủ. Do vậy anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Anh U, sinh ngày 10/6/2017 cho đến khi cháu U 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi anh T gửi đơn đến Tòa án yêu cầu xin thay đổi nuôi con, thì chị Ph hiện nay đã về Việt Nam, nhưng chị Ph không chăm sóc con đầy đủ, để ông bà ngoại chăm sóc, do vậy anh T vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ chị Ph sang anh T nuôi dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 12/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Phan Thị Ph trình bày:

Năm 2016 chị Ph và anh Lê Quyết T kết hôn và có một con chung là cháu Lê Anh U, quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, chị Ph đã làm đơn xin ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, giao cho chị Ph là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Anh U, sinh ngày 10/6/2017 cho đến khi cháu 18 tuổi; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng.

Ngày 24/6/2022 chị Ph sang Nhật Bản làm ăn công tác, đến ngày 08/7/2023 chị Ph đã trở về Việt Nam. Khi đi Nhật Bản, chị Ph có nhờ bố mẹ đẻ là ông Phan

Đình L và bà Phạm Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U, hàng tháng chị Ph vẫn gửi tiền về nhờ ông bà chăm sóc nuôi cháu U (số tiền chị Ph gửi về cho ông bà tổng là 100 triệu đồng). Khi bố mẹ chị Ph điện thoại thông tin về việc anh T làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn từ chị Ph sang anh T chăm sóc nuôi dưỡng cháu U. Hiện nay chị Ph đã về Việt Nam, không đi lao động tại Nhật Bản nữa. Từ ngày 15/7/2023 đến nay chị Ph đã làm việc theo hợp đồng lao động tại công ty cổ phần YT, địa chỉ tại xã KT, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình với mức lương thu nhập là 9.800.000 đồng/tháng.

Từ khi về Việt Nam, chị Ph vẫn đang trực tiếp chăm sóc, nuôi cháu U, ngoài ra còn có sự hỗ trợ, giúp đỡ từ bố mẹ chị Ph là bà N và ông L. Anh T yêu cầu thay đổi nuôi con, quan điểm của chị Ph không đồng ý để anh T chăm sóc nuôi con. Vì từ khi cháu U sinh ra 20 ngày tuổi anh T đã đánh, đuổi mẹ con chị Ph, nên chị Ph đã phải đưa con về nhờ sự giúp đỡ của ông bà ngoại từ đó cho đến nay, nay cháu U đã gần 7 tuổi, vào học lớp 1, cần có sự chăm sóc chỉ bảo dạy dỗ của mẹ. Từ khi cháu U sinh ra đến nay anh T cũng chưa bao giờ chăm sóc con. Theo quyết định của Tòa án chị Ph nuôi con, anh T cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, nhưng anh T không cấp dưỡng đầy đủ cho con. Do vậy, chị Ph không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh T, đề nghị Tòa án xem xét để chị Ph vẫn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Anh U, sinh ngày 10/6/2017 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh.

Tại biên bản làm việc ngày 23/5/2023 ông Phan Văn L và bà Phạm Thị N (bố mẹ đẻ chị Ph) trình bày: anh T và chị Ph kết hôn năm 2016, có 1 con chung là cháu Lê Anh U, anh chị sống không hạnh phúc, năm 2020 chị Ph đã làm đơn ly hôn anh T, Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh giao chị Ph chăm sóc nuôi cháu U. Tháng 6/2022 chị Ph đi lao động tại Nhật Bản, khi đi chị Ph có giao lại con nhờ ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U, chị Ph thường xuyên điện thoại và có gửi tiền về để ông bà chăm sóc nuôi cháu U ăn và nộp tiền học, từ khi chị Ph đi lao động thì anh T có đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng không thường xuyên, anh T có đưa cho ông bà tiền nuôi con tổng cộng đến nay là 15.000.000 đồng, ông bà vẫn đang còn giữ để dành cho cháu U, từ đầu năm 2023 đến nay anh T không cấp dưỡng nuôi con. Nay anh T làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Ph. Ông, bà mong muốn anh T nên suy nghĩ lại vì cháu U còn rất nhỏ, từ khi cháu U 01 tháng tuổi cho đến nay đều ở với chị Ph và ông bà ngoại chăm sóc cháu rất tốt, chưa một ngày nào cháu ở với anh T, nay chị Ph đã về Việt Nam và đang làm việc tại Yên Khánh, nên tiếp tục để chị Ph chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu U lớn hơn một chút khoảng 10 tuổi thì lúc đó anh T có thể đón cháu U về chăm sóc và nuôi dưỡng.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 23/5/2023 UBND thị trấn YN, huyện

Yên Khánh cung cấp: Chị Phan Thị Ph có hộ khẩu tại phố 8, thị trấn YN, huyện Yên Khánh, chị Ph kết hôn với anh Lê Quyết T, anh chị có 1 con chung. Năm 2020 anh T, chị Ph đã ly hôn, chị Ph chăm sóc nuôi con. Năm 2022 chị Ph đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, khi đi chị Ph giao lại con cho bố mẹ để chị Ph là ông L và bà N chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T sinh sống cùng với gia đình bố mẹ anh T tại phố MH, thị trấn YN, anh T đang làm công nhân tại Công ty ở thị trấn YN. Nay anh T xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Ph. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Quyết T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Bị đơn chị Ph vẫn giữ quan điểm của mình không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh T, vì cháu U sinh sống ở với chị Ph và gia đình chị từ khi cháu 20 ngày tuổi, anh T đánh đuổi mẹ con chị Ph. Từ khi cháu U sinh ra anh T chưa chăm sóc, nuôi dưỡng con, do vậy anh T không thể chăm sóc nuôi con tốt được, hơn nữa mỗi lần gặp anh T cháu U đều sợ và khóc, nếu có để cháu lựa chọn thì cháu U cũng không về ở với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 28, Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quyết T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Lê Anh Tung, sinh ngày 10/6/2017. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Quyết T phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Quyết T khởi kiện vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Phan Thị Ph, có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại phố 8, thị trấn YN, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh

Bình; Khi anh T nộp đơn khởi kiện, chị Phan Thị Ph đang cư trú, sinh sống tại Nhật Bản. Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 37, Điều 469, Điều 470, Điều 471 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án ngày 08/7/2023 thì chị Phan Thị Ph đã về Việt Nam.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh thì giao cháu Lê Anh U, sinh ngày 10/6/2017 cho chị Ph tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng đối với cháu U là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), kể từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung. Tháng 6 năm 2022 chị Ph đi lao động tại Nhật Bản, không là người trực tiếp chăm sóc nuôi cháu U, trong khi cháu U còn rất nhỏ cần chăm sóc nuôi dưỡng. Do vậy anh T yêu cầu thay đổi nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con là trách nhiệm, nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ. Anh T, chị Ph đều có quyền được chăm sóc nuôi con. Khi ly hôn chị Ph và anh T thống nhất thỏa thuận, chị Ph chăm sóc nuôi cháu U, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Sau khi ly hôn cháu U ở với chị Ph cùng với ông bà ngoại (ông L, bà N); đến tháng 6 năm 2022 chị Ph đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, chị Ph có gửi nhờ bố mẹ đẻ là ông L, bà N chăm sóc nuôi cháu U, chị Ph thường xuyên điện thoại và gửi tiền về, cháu U được ông bà ngoại chăm sóc nuôi dưỡng cho ăn học đầy đủ (có xác nhận của chính quyền địa Ph). Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì ngày 08/7/2023 chị Ph đã về Việt Nam và hiện tại chị Ph đang ở Việt Nam và xác định không đi Nhật Bản nữa, hiện tại chị Ph đang làm việc tại công ty cổ phần YT có địa chỉ tại xã KT, huyện Yên Khánh theo hợp đồng lao động, có mức lương thu nhập là 9.800.000đ/tháng. Anh T hiện có công ăn, việc làm mức thu nhập 8.500.000đ/tháng, anh T đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ. Tại phiên tòa anh T cung cấp hợp đồng lao động mức thu nhập là 15.000.000 đồng.

Thực tế cho thấy, sau khi anh T, chị Ph ly hôn, chị Ph chăm sóc con, từ tháng 6/2022 đến tháng 7/2023 chị Ph đi lao động tại Nhật Bản, có nhờ ông bà ngoại (bố mẹ đẻ chị Ph chăm sóc cháu), chị Ph vẫn thường xuyên điện thoại, gửi tiền về nuôi con. Hiện tại chị Ph đã về Việt Nam có công ăn việc làm ổn định, có mức thu nhập, chị Ph không đi sang Nhật Bản làm ăn nữa. Anh T cho rằng tuy chị Ph đã trở về Việt Nam, nhưng chăm sóc con không tốt. Do vậy anh không đồng ý để chị Ph chăm sóc nuôi cháu U, nhưng anh T không có chứng cứ gì để chứng minh rằng chị Ph chăm sóc nuôi con không tốt bằng anh T.

Hiện tại chị Ph cũng chưa tái hôn, có điều kiện về kinh tế, không vi phạm nghĩa vụ làm mẹ đối với con; mặt khác, cháu U hiện nay đi học vào lớp 1, nên cần

có sự chăm sóc, chỉ bảo, ân cần của người mẹ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu và phát triển tốt nhất về thể chất cũng như tinh thần. Do đó, nên tiếp tục để cho chị Ph chăm sóc nuôi cháu U.

Hội đồng xét xử xét thấy: không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Lê Quyết T.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Quyết T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 58, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quyết T về việc “tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” đối với chị Phan Thị Ph.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Quyết T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000059 ngày 22/3/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 9 năm 2023); các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cục THA-DS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Trần Thị Sâm